

Dư Âm Thời Binh Lửa

Trận Ấp Bắc

Đặng Kim Thu, K19

Tháng 12 năm 1960, Hà Nội cho thành lập “Mặt trận Giải Phóng Miền Nam” với mục đích che giấu ý định xâm lăng miền Nam Việt Nam bằng võ lực và cũng để đánh lừa dư luận thế giới. Từ đó chiến tranh du kích càng ngày càng phát triển với cường độ càng ngày càng mạnh, khiến chính phủ của Tổng Thống Ngô Đình Diệm và chính phủ Mỹ lo ngại. Vì thế, vào cuối năm 1961, một phái bộ cố vấn Mỹ được thành lập với 3,200 người lúc khởi đầu.

Du kích Việt Cộng lại gia tăng hoành hành ở các vùng nông thôn; nên tháng 12 năm 1962 để đối phó với tình hình, chính phủ VNCH cho tăng quân số lên 220,000 người. Phái đoàn cố vấn Mỹ cũng tăng lên 11,300 người. Các dụng cụ phục vụ chiến tranh như trực thăng H-21 và thiết vận xa M113 cũng được gửi cho quân đội VNCH để thử nghiệm. Có được hai thứ chiến cụ này, khả năng cơ động của quân đội VNCH được gia tăng. Các cuộc hành quân lớn đã được tổ chức tấn công vào tận các mật khu của VC. Các cuộc đụng độ lớn cũng gia tăng với cường độ mãnh liệt hơn, mà khởi đầu là *trận Ấp Bắc, ngày 2 tháng 1 năm 1963*.

Ấp Bắc thuộc xã Tân Phú Trung, quận Cai Lậy, tỉnh Định

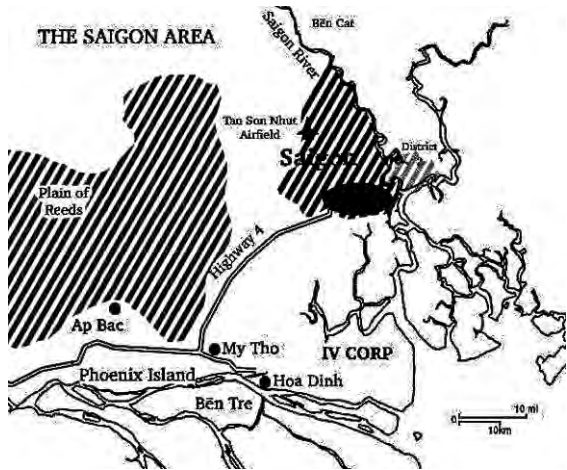
Tường, giáp ranh với tỉnh Kiến Tường (Mộc Hóa). Dân số của tỉnh hơn 600 ngàn người. Nhà cửa nơi đây lúa thừa, xen lẫn với những vườn cây ăn trái, có những gò đất thuận lợi cho Việt Cộng bố trí phòng thủ.

1. Diễn tiến trận đánh:

Theo quân sử của Phòng 5 Bộ Tổng Tham Mưu, các trận đánh lớn đã được ghi lại để làm tài liệu cho Tổng Cục Quân Huấn nghiên cứu, phổ biến cho các quân trường học tập. Trận Ấp Bắc được ghi lại như sau:

2. Tình hình địch:

Tin tức tình báo cho biết một đại đội của Tiểu Đoàn 514 “Cơ Động” của tỉnh Mỹ Tho, có mặt tại Ấp Tân Thới nằm sát phía Bắc của Ấp Bắc. Một nguồn tin khác cho biết có đài



phát thanh của Việt Cộng được thiết lập tại Ấp Bắc. Ngoài ra tin cũng cho biết một trung đội địa phương quận Châu Thành Mỹ Tho của VC, sau khi đã đánh Ấp Chiến Lược Giồng Dừa, cũng về trú đóng tại Ấp Bắc.

Đại Tá Bùi Đình Đạm, vừa mới nhậm chức Tư Lệnh Sư Đoàn 7 Bộ Binh do Thiếu Tướng Huỳnh Văn Cao giao lại để nhậm chức Tư Lệnh Vùng 4 Chiến Thuật, mới được thành lập ngày tháng 1 năm 1963.

Ông cho soạn thảo một kế hoạch hành quân bao vây, tiêu diệt địch. Cuộc hành quân có tên là “Đức Thắng 1”, bao gồm

ba mũi tấn công. Tiểu Đoàn 2 Trung Đoàn 11, Sư Đoàn 7, nỗ lực chính, được trực thăng vận xuống phía Bắc của khu vực hành quân. Các đại đội Bảo An thuộc Tiểu Khu Định Tường, sẽ tấn công từ hướng Nam lên. Đại Úy Lý Tông Bá, Đại Đội Trưởng Đại Đội 7 Cơ Giới (tiền thân của một chi đoàn Thiết Vận Xa) sẽ đánh bọc ngang hông từ hướng Tây Tây Nam. Hai đại đội BĐQ, do Đại Úy Sơn Thương chỉ huy, được tàu Hải Quân vận chuyển theo ngã Kinh Ba tiến vào vùng hành quân từ Hướng Đông, làm lực lượng án ngữ.

Cuộc hành quân khai diễn vào sáng ngày 2 tháng 1 năm 1963, theo đúng kế hoạch. Hai đại đội Bảo An từ xã Điền Hy tiến vào áp Cai Tổng Vàng, xã Tân Phú thì liền bị Việt Cộng phục kích sẵn, nổ súng gây tử thương một đại đội trưởng, một đại đội phó, và 8 binh sĩ. Cánh quân này bị khựng lại không vào được. Tàu Hải Quân chở hai đại đội Biệt Động Quân cũng bị Việt Cộng hai bên bờ kinh bắn ngăn chặn gây trở ngại cho cuộc tiến quân.

Trong khi đó, 12 trực thăng H-21 chở Tiểu Đoàn 2/11, Sư Đoàn 7 BB khi đổ quân xuống phía Tây Ấp Bắc cũng bị tấn công. Do không có phi cơ và pháo binh yểm trợ, cũng như không có “tiền xạ kích” dọn bãi đáp, VC từ trong ấp, dưới các công sự kiên cố, tác xạ dữ dội khiến một trực thăng bị bắn hạ ngay tại bãi đáp. Một chiếc khác bị trúng đạn cố bay ra khỏi mặt trận cũng bị rớt xuống một thửa ruộng cách đó không xa. Chiếc thứ ba đáp xuống định cứu phi hành đoàn thì bị trúng đạn rơi trước hướng tiến quân của Đại Đội 7 Cơ Giới khoảng 500 thước. Một chiếc trực thăng khác đáp xuống cạnh hai chiếc trực thăng bị rơi để cứu phi hành đoàn liền bị bắn lật ngược xuống ruộng. Hai phi công được cứu thoát, nhưng cơ khí viên tử thương.

Đại Úy Lý Tông Bá được lệnh đem thiết vận xa tấn công vào Ấp Bắc để cứu phi hành đoàn. Đại đội bị tấn công mạnh gây cho 8 xạ thủ đại liên 50 trên 8 thiết vận xa bị tử thương ngay trong đợt tác xạ đầu tiên. Bốn hướng tiến quân của cuộc

hành quân đều bị hỏa lực của địch chặn đứng.

Đến chiều ngày 2 tháng 1, do yêu cầu của Tướng Huỳnh Văn Cao, Bộ Tổng Tham Mưu tăng viện Tiểu Đoàn 8 Nhảy Dù, do Đại Úy Trần Văn Hải làm tiểu đoàn trưởng. Khoảng hơn 6 giờ chiều, đợt nhảy đầu tiên do Đại Úy Nguyễn Đình Vinh, Tiểu Đoàn Phó, cùng với hai đại đội được thả ở hướng Tây Ấp Bắc. Vì thả dù gần phòng tuyến của địch quá nên địch đã tác xạ dữ dội vào các cánh dù đang còn lơ lửng trên không.

Vì trời tối, dù rơi tản mát và cũng do ruộng lầy lội khó di chuyển, tiểu đoàn chỉ tập trung được một số ít quân. Tuy nhiên, Tiểu Đoàn 8 ND cũng cố gắng tiến chiếm mục tiêu ba lần, nhưng đều bị địch đánh bật ra. Vì không có phi pháo yểm trợ, các binh sĩ Dù tản mát chưa kịp gom về tiểu đoàn nên cá nhân tự chiến đấu suốt đêm. Sáng hôm sau, Tiểu Đoàn 8 tiến vào Ấp Bắc thì địch đã rút lui trong đêm. Kiểm điểm lại quân số, Tiểu Đoàn 8 ND đã có 19 quân nhân tử trận, 35 bị thương trong đó có một đại úy và một trung sĩ cố vấn Mỹ.

Theo ghi nhận của Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 7 BB thì tổn thất của ta trong trận ấp Bắc là 63 chết, 109 bị thương, 3 M113 bị bắn cháy. Phía cố vấn Mỹ có 3 chết và 6 bị thương, 5 trực thăng bị bắn rơi.

3. Lý do thất trận:

Đầu tiên là tin tình báo không chính xác. Khi ước lượng, địch chỉ có một đại đội cộng (+) với một trung đội du kích, nhưng thực tế lực lượng này bao gồm Tiểu Đoàn 514 “cơ động” tỉnh Mỹ Tho và một đại đội của Tiểu Đoàn 261 “Chủ Lực Miền”.

Lý do kế tiếp là trực thăng vận mà không cho tiền xạ kích dọn bãi trước, không có trực thăng võ trang yểm trợ khi đổ quân, và bãi đáp quá gần phòng tuyến phòng thủ của địch. Chính vì địch không bị thiệt hại, hủy diệt do các đợt oanh tạc dọn bãi nên chúng đàn áp ngay khi đợt đổ quân đầu tiên xảy ra lúc trực thăng vừa chạm đất. Lực lượng hành quân bị thiệt

hại ngay, trong đó sĩ quan tiền sát viên Pháo Binh bị tử trận, không có người thay thế.

Riêng về lực lượng Thiết Giáp, Đại Úy Lý Tông Bá đã cho rằng nguyên nhân chính đưa đến những khó khăn cho thiết vận xa là không có pháo tháp chắn đạn cho xạ thủ đại liên 50, nên nhiều xạ thủ đại liên bị tử thương ngay trong phút chạm súng đầu tiên. Ngoài ra thiết vận xa không có lực lượng bộ binh từng thiết. Rút kinh nghiệm sau trận Ấp Bắc, Căn Cứ 80



Yểm Trợ Quân Cụ thuộc Nha Quân Cụ, Bộ Tổng Tham Mưu mới phác họa và chế tạo “lá chắn đạn” cho xạ thủ. Cũng từ kinh nghiệm này, các cuộc hành quân của thiết giáp luôn có bộ binh từng thiết.

Sau trận đánh, Trung Tá John Paul Vann, cố vấn Sư Đoàn 7 BB, đã “trách móc” Đại Tá Bùi Đình Đạm:

- “Đại Đội Bảo An dậm chân tại chỗ, không chịu tiến quân vì sợ chết. Lực lượng

Thiết Giáp cũng cố tình không tiến quân để cứu phi hành đoàn. Sau cùng là đã để cho lực lượng Nhảy Dù nhảy sát phòng tuyến của địch. Như vậy là các ông muốn cùng cố cho việc bại trận hơn là muốn tăng cường cho một chiến thắng.”

Đô Đốc H.D. Felt, Tư Lệnh Hoa Kỳ tại Thái Bình Dương, đến Sài Gòn vài ngày sau trận Ấp Bắc, đã khiển trách nặng nề Phái Bộ Viện Trợ Quân Sự Mỹ tại Việt Nam về những sai lầm nói trên.

S. Karnow thì nói rằng sở dĩ sĩ quan Việt Nam không nghe lời cố vấn Mỹ vì Trung Tá Vann từng nổi tiếng về việc xem thường các sĩ quan Việt Nam và có phong cách của một người

đi giáo dục dân bản xứ hơn là làm cố vấn.

Còn D.R. Plamer (trong phái đoàn của Đô Đốc Felt) thì phát biểu:

- “Trung Tá Vann là cấp chỉ huy quân sự giỏi, nhưng không thể là cố vấn tốt được.”

Trở lại trận Ấp Bắc, hậu quả của trận này đã đánh dấu một khúc quanh quan trọng về quân sự và chính trị đối với chiến tranh Việt Nam và nền Đệ Nhứt Cộng Hòa của Tổng Thống Ngô Đình Diệm.

Thật vậy, trước đây bọn Việt Cộng từ thế yếu, chỉ dám đánh lén rồi chạy; bây giờ lại dám đánh công khai đương đầu với một cuộc hành quân quy mô và gây tổn thất nặng nề cho quân đội VNCH, với chiến xa mới vừa được Mỹ trang bị: “Trục thăng và thiết vận xa M113”.

Trận Ấp Bắc còn là cơ hội tạo ra đổ kỵ giữa các ký giả thiên tả và phản chiến của Mỹ với chính phủ Ngô Đình Diệm và tòa Đại Sứ Mỹ ở Sài Gòn.

Trong lúc trận đánh đang tiếp diễn, một phóng viên kỳ cựu, Françoise Sully, đã viết trên tuần báo Times:

“Khoảng 1,200 quân của Sư Đoàn 7 BB của quân đội chính phủ Việt Nam Cộng Hòa, với trục thăng và thiết vận xa yểm trợ, đang đụng độ mãnh liệt với gần 350 quân du kích VC ở Ấp Bắc, thuộc tỉnh Định Tường, vùng châu thổ sông Mekong (Cửu Long).

Cuộc đụng độ đã gây thiệt hại nặng cho quân đội VNCH nên một tiểu đoàn Nhảy Dù đã được thả xuống chiến trường để tăng cường cho lực lượng bộ binh.”

Tác giả kết luận:

“Trận Ấp Bắc là một thất bại lớn của quân đội VNCH và cho chính phủ Ngô Đình Diệm, không có năng lực để tiêu diệt Việt Cộng.”

Phóng viên chiến trường Françoise Sully còn mô tả chi tiết về sự chỉ huy yếu kém lỏng lẻo của cấp chỉ huy trong bộ máy quân sự của ông Diệm, mà trong hơn 8 năm được Mỹ huấn luyện với cả “núi quân cụ”.

Tóm lại, báo chí nước ngoài sẵn có thành kiến với chính phủ, chỉ tìm cách khai thác nhược điểm của VNCH và đồng minh Hoa Kỳ. Họ lại diễn đạt thêm rằng thất bại tại Ấp Bắc là một dấu hiệu báo trước miền Nam VN sẽ chịu hiểm họa của Cộng Sản, vì họ nghĩ rằng du kích Việt Cộng dám trụ lại để chống trả và thắng trận trên chiến trường đồng bằng, là một bước tiến dài của du kích quân VC lúc bấy giờ.

Khi tin tức về chiến sự tại Việt Nam được các đài phát thanh và báo chí Mỹ đã đề cập đến trận Ấp Bắc ngày 3 tháng 1 năm 1963 thì ở Sài Gòn, chính phủ và ngoại giao đoàn lo chúc mừng sinh nhật của Tổng Thống Diệm. Vì thế, ông Diệm cũng chưa nhận được tin chiến sự từ Vùng 4 do Tướng Huỳnh Văn Cao báo cáo. Ngay cả Đại Sứ Nolting cũng chưa nhận được tường trình từ Phái Bộ Cố Vấn Mỹ. Vậy mà dư luận tại Mỹ đã xôn xao, khiến chính phủ Kennedy bắt đầu thay đổi sách lược đối với VNCH.

Trước đây, cũng chính phóng viên Françoise Sully đã cho đăng một bài báo trong tạp chí Newsweek vào tháng 9-1962 phê bình về đường lối lãnh đạo chiến tranh của chính phủ Ngô Đình Diệm. Lần này, trong bài báo về trận Ấp Bắc, ông cũng viết những điều bất lợi cho chính phủ. Vì thế, Tổng Thống Diệm đã ra lệnh trục xuất ông ta. Sau khi nền Đệ Nhất Cộng Hòa bị sụp đổ, Tướng Dương Văn Minh cho phép ông trở lại Việt Nam, Sau này ông ta bị tử nạn trực thăng, cùng với Đại Tướng Đỗ Cao Trí.

Đã từ lâu, chiến tranh du kích đã làm cho các cố vấn Mỹ đau đầu vì du kích trà trộn trong dân, khi ẩn, khi hiện, bắn phá quấy rối rồi trốn vào dân, khó tìm để tiêu diệt. Các cố vấn Mỹ đã phỏng đoán dựa trên một kịch bản là du kích Cộng Sản chỉ

xuất hiện đối đầu trực tiếp với trên chiến trường để Mỹ sử dụng những ưu thế về hỏa lực phi pháo và kỹ thuật quân sự để tiêu diệt chúng. Thế nhưng tại trận Ấp Bắc, khi quân Việt Cộng chấp nhận giao chiến thì trực thăng và thiết vận xa chưa phải là phương tiện tối ưu để đem lại chiến thắng mong muốn, mà ngược lại đã thất bại.

Lợi dụng cơ hội, các phương tiện truyền thông Hoa Kỳ rêu rao rằng: *“Mặc dù vào lúc này Việt Cộng chưa được trang bị các vũ khí chống chiến xa và chưa kiện toàn chiến thuật chống trực thăng vận, ưu thế của trực thăng và thiết vận xa đã không còn hoàn toàn hữu hiệu nữa sau trận Ấp Bắc.”*

Nhận định này không đúng với tình hình xảy ra tại các mặt trận lúc đó và mãi đến sau này. Kết quả thắng lợi của Quân Đội VNCH qua các lần đụng độ với VC cho thấy trực thăng và thiết vận xa M113 luôn là phương tiện tối ưu vì di chuyển vô cùng nhanh và hỏa lực áp đảo khủng khiếp khiến VC luôn phải chịu những tổn thất cao.

4. Trên thực tế, ít người biết rằng Việt Cộng cũng đã bị tổn thất nặng nề về nhân mạng, do chính chúng sau này thú nhận.

Trong quyển hồi ký tựa đề “Bến Tre: Quê Hương Đồng Khởi”, phát hành năm 1986, Ba Đào, cựu Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 516 của VC, đã viết:

“Trong trận Ấp Bắc, hai đại đội “Đồng Khởi”, phần đông là lính mới của tôi (Ba Đào) được đưa lên tăng viện, bị mất tên luôn. Số còn sống sót trốn về quê hết sạch. Hai ban chỉ huy đại đội chỉ còn sống sót một đại đội phó, nhưng cũng bị thương cụt một chân.”

Từ khi quân đội VNCH có trực thăng và thiết vận xa, hai loại chiến cụ này đã gây thiệt hại rất nặng cho VC, mà quyển sách “Gửi Người Đang Sống - Lịch Sử Đồng Tháp Mười”, xuất bản năm 1993 đã viết rằng ngày 5 tháng 5 năm 1962 lần đầu tiên trực thăng xuất hiện ở Đồng Tháp Mười, “15 chốt

bay” (chữ của VC) đổ bộ vào khu vực Cà Dâm, xã Mỹ Phước Tây, Cai Lậy. Trận này đã không gây thiệt hại cho chúng nặng lắm nhưng đã khiến những tên lính VC vô cùng ngạc nhiên sợ hãi về việc xuất hiện bất ngờ và nhanh chóng. “*Chúng ta (VC) thấy thật quả thú này nguy hiểm. Nó thoát đến, thoát đi sau khi bắn phá toi bời.*”

Sư Đoàn 7 BB đã bị thiệt hại nhiều tại Trại Lòn xã Tây Ninh, nhưng cũng chính tại nơi này Tiểu Đoàn 261 “chủ lực miền” của VC lại bị thiệt hại nặng vì “trục thẳng vận và thiết vận xa” của ta.

Ngày 18 tháng 8 năm 1962, tại xã Tân Hòa Đông, trục thẳng vận và thiết vận xa đánh vào công trường và trạm quân y của VC, đã phá nát căn cứ và giết chết 30 địch quân khi chúng chuẩn bị lên mặt trận miền Đông. Trận ác chiến ở Hưng Thạnh, Mộc Hóa tháng 9-1963 để lại quang cảnh “*dưới kinh máu đỏ, trên bờ thây phơi*” (chữ trong quyển sách). VC đã bị chết 52 người bao gồm tên Năm Kiên, Ủy Viên Thường Vụ Tỉnh Ủy của VC.

Các đơn vị VC không thể ngăn chặn trục thẳng vận cùng thiết vận xa M113 nên số thiệt hại càng ngày càng tăng. Ở Mỹ Tho, chưa hết mùa mưa năm 1962, đã có 143 du kích bị giết, 240 bị bắt làm tù binh và mất 172 súng. Du kích ở hơn 30 xã phải bỏ xứ trốn, nhiều đơn vị VC phải phân tán, liên tục di chuyển, có khi “*một đêm vượt qua bốn xã*”.

Cộng Sản hốt hoảng vì chưa tìm ra biện pháp để đối phó với các cuộc hành quân trục thẳng vận của quân đội VNCH.

Thủ Tướng Cộng Sản Phạm Văn Đồng trong bài diễn văn đọc vào ngày 2 tháng 9 năm 1963 đã công khai xác nhận rằng VC ở miền Nam đang phải đối đầu với “*cam go và to lớn*”. Cho đến năm 1962, kế hoạch xâm lăng Nam Việt Nam đã bị “*khụng lại*” và “*cần phải nghiên cứu lại*”.

Do đó, thất bại của các đơn vị VNCH tại Ấp Bắc là cơ hội “*ngàn năm một thuở*” cho bộ máy tuyên truyền của CS. Bộ

Quốc Phòng Hà Nội đã huỳnh hoang tuyên truyền là chúng có khả năng đánh bại Mỹ??!!

Thật ra, dù Cộng Sản có tuyên truyền cỡ nào thì cũng chẳng ảnh hưởng mấy đến dư luận của dân chúng Mỹ. Tác hại chính là do báo chí, truyền thanh Mỹ, do các phóng viên thiên tả đã có thành kiến với chính phủ VNCH, từ Sài Gòn gửi bản tin kèm theo lời bình luận về Mỹ. Họ cứ liên miên “vạch lá tìm sâu” kể tội bên ta, mà chẳng hề đề cập tới những tội ác tày trời của VC. Họ có biết đâu bọn du kích VC trà trộn vào với dân, bám vào dân. Cho đến khi chúng bị ta tiêu diệt thì họ lại tuyên truyền với thế giới bên ngoài là chúng ta giết hại dân lành Việt Nam. Khó khăn khác mà người Mỹ là không thể phân biệt sự khác nhau giữa một tên Việt Cộng, mặc quần áo giống như



Tướng Maxwell Taylor

một nông dân chất phác ở miền quê Việt Nam, với một người dân lành thật sự.

5. Một điều oái oăm nữa là trước khi xảy ra trận Ấp Bắc, quân ta đã tạo những chiến thắng không kém lẫy lừng mà chẳng có bài báo nào của Mỹ đề cập đến.

Thí dụ điển hình là hồi tháng 12 năm 1962, chính các đơn vị của Sư Đoàn 7 BB với Đại Đội 334 Biệt Động Quân Biệt Lập của Đại Úy Sơn Thương và Đại Đội 7 Cơ Giới của Đại Úy Lý Tông Bá trong cuộc hành quân ở Đồng Tháp Mười đã chiến thắng lớn với hơn 150 VC bỏ xác tại chỗ. Rồi đến trận rừng tràm Mộc Hóa với hàng trăm súng đủ loại bị tịch thu. Kế tiếp là trận An Thạnh Thủy, quận Chợ Gạo, tỉnh Mỹ Tho, quân ta đã giết gọn đại đội địa phương của VC, thu cả súng SKZ 57 ly, RPD, thượng liên và hàng mấy chục súng trường đủ loại.

Đã là phóng viên chiến trường, thế sao họ lại bỏ qua không tường thuật những chiến thắng này cho dân chúng Mỹ nghe?

Mãi đến sau này, khi chiến cuộc đã chán dứt, tác giả N. Sheehan viết quyển sách về chiến tranh Việt Nam với tựa đề “A Bright Shining Lie” xuất bản tại Anh Quốc 1989. Trong quyển sách chỉ có trận Ấp Bắc được nhắc đến.

Trong năm 1963 với chiến dịch “Sóng Tình Thương” Thủy Quân Lục Chiến của ta đã dẫm nát căn cứ địa của Việt Cộng ở Năm Căn, Cà Mau. Hai chiến thắng lớn nhất của VNCH lại chẳng được truyền thông Mỹ phổ biến.

Cái lối tuyên truyền một chiều và thiên lệch ấy đã khiến cho dân Mỹ có nhiều băng khuâng và ngao ngán chiến tranh, rồi nảy sinh mầm mống phản chiến.

Như đề trả đũa vụ phóng viên Françoise Sully bị Tổng Thống Diệm trục xuất, phóng viên Halberstam, bạn thân của Sully, đã viết trên tờ báo New York Times, như sau:

“Trong những tháng cuối năm 1962, tôi và những người bạn khác mặc dù đã thấy chiến tranh không thể thắng nổi, nhưng chúng tôi không hiểu một cách tường tận bằng những người dân bản xứ về các trì trệ của chính phủ miền Nam Việt Nam, về sự lúng túng trong việc xử dụng các phương tiện cơ giới, cùng các chiến cụ khác và họ đã bị mất đà. Các đơn vị chiến đấu của quân đội chính phủ không muốn truy lùng địch. Việt Cộng sống thoải mái ở nông thôn, quân đội chính phủ không muốn ra khỏi địa bàn quận. Các dân quê đang sống ở những vùng có giao tranh cho biết nhiều đồn bót đã bị VC đánh chiếm. Du kích ban đêm di chuyển tự do vì lính ở đồn bót co cụm không dám ra ngoài hoạt động.”

Đề cập đến trận Ấp Bắc, Halberstam viết tiếp:

“Chúng tôi nhiều lần quan sát thấy khả năng kém cỏi của quân đội chính phủ. Họ thường không nghe lời cố vấn Mỹ và hay cãi lý. Chúng tôi cũng thường nêu lên các vụ chạm trán như vậy. Tuy nhiên, chúng tôi cảm thấy rất khó khăn để mô tả

toàn bộ cho độc giả thấy rõ, cho nên thông thường chúng tôi chấm dứt bài tường thuật bằng câu: “Việt Cộng đã trốn thoát.” chứ không thể diễn tả đúng thực tế. Đối với chúng tôi cũng như các cố vấn Mỹ thì trận Ấp Bắc là điển hình cho các nhược điểm của quân đội chính phủ: Thiếu liêu lĩnh, ngần ngại trước tổn thất, kém khả năng lãnh đạo, chỉ huy không có hệ thống.

Trong thời gian qua, những thất bại tương tự như ở Ấp Bắc đã tái diễn nhiều lần dưới quy mô nhỏ hơn, mà nếu không được chấn chỉnh kịp thời thì sẽ gây ra những hậu quả khó lường trong tương lai.”

Vì thấy bài báo gây ảnh hưởng xấu đến chính phủ Việt Nam và uy tín của Mỹ, Tổng Thống Kennedy yêu cầu chủ nhiệm báo New York Times thay đổi nhiệm sở của Halberstam. Với lối viết cố ý đầu độc dư luận Mỹ như vậy đã buộc các nhà soạn thảo chính sách của Mỹ đối với chiến cuộc Việt Nam bắt đầu suy nghĩ lại. Trước đây, họ nghĩ rằng chính phủ Ngô Đình Diệm với quân đội quốc gia có đầy đủ sức mạnh để quy tụ toàn dân đánh bại Cộng Sản thì nay cái hy vọng đó đã trở thành ảo vọng, vì đã bị các nhà báo thiên tả làm tan biến theo tiếng bom đạn của trận Ấp Bắc.

Chính phủ của Tổng Thống Kennedy bắt đầu thay đổi sách lược. Họ muốn chuyển quyền điều khiển cuộc chiến ở Việt Nam từ Dinh Gia Long sang Tòa Đại Sứ Mỹ với bước đầu cải danh Phái Bộ Cố Vấn Quân Sự Mỹ (MAAG) thành Bộ Tư



**Tổng Thống Ngô Đình Diệm
và Đại Sứ Hoa Kỳ tại Việt Nam
Frederick E. Nolting. 1962
(từ trái).**

Lệnh Viện Trợ Quân Sự Mỹ (MACV). Để khảo sát tình hình tại chỗ, Tổng Thống Kennedy quyết định gửi một phái đoàn liên bộ do Tướng Taylor, cố vấn quân sự của Kennedy, đứng đầu sang Việt Nam.

Phái đoàn tới Sài Gòn tìm hiểu tình hình. Họ nhận thấy tâm trạng người dân ở vùng quê bị giao động nhiều vì những hoạt động của Việt Cộng ngày càng gia tăng cường độ mạnh bạo.

Tướng Taylor cũng ghi nhận những yếu kém của chính quyền Sài Gòn, như tình báo thiếu chính xác, quân đội không có sáng kiến, phòng thủ thụ động, chỉ huy và thanh tra kém. Tướng Taylor nói với Tổng Thống Diệm:

- *“Người Mỹ muốn có một liên hệ chặt chẽ mật thiết, hơn là chỉ giúp cố vấn như hiện tại. Chính phủ Mỹ muốn tham dự vào những quyết định về đường lối chính trị, kinh tế, và quân sự khi những chính sách này có ảnh hưởng tới tình hình an ninh.”*

Tổng Thống Diệm thẳng thắn trả lời một cách ngắn gọn:

- ***“Chúng tôi không muốn đưa đất nước Việt Nam trở lại thời kỳ thuộc địa.”***

Tướng Taylor trở về Mỹ báo cáo với Hội Đồng An Ninh Quốc Gia Hoa Kỳ những ghi nhận như đã ghi trên.

Tướng Harriman, thành viên trong hội đồng, phát biểu:

- *“Nếu ông Diệm không theo ý chúng ta thì bắt buộc chúng ta phải tìm chọn một người lãnh đạo khác chịu nghe chúng ta.”*

Ông Chester Cooper, một phân tích gia của Cơ quan Tình Báo Hoa Kỳ CIA, thì phát biểu rằng:

- *”Ông Diệm luôn tỏ ra lo sợ chủ quyền Việt Nam bị chúng ta xâm phạm, nhưng chúng ta thì biết tất cả những gì cần thiết để đánh bại Cộng Sản mà cứ bị ông Diệm cản trở.”*

Riêng Đại Sứ Nolting ở Sài Gòn lại tỏ ra bênh vực Tổng Thống Diệm. Ngày 11 tháng 7 năm 1963, ông gửi công điện về Hoa Thịnh Đốn yêu cầu chống lại việc bôi nhọ ông Diệm

và chấm dứt bàn tán về chuyện hạ bệ ông.

Nolting cho rằng các nhà báo Mỹ ở Việt Nam luôn tìm bất cứ một sai lầm nào của chính phủ để thổi phồng lên. Trận đánh Ấp Bắc ở Mỹ Tho mặc dù có vài sai lầm nhưng không quá đáng như báo chí đã tường thuật. Những bài báo của họ đã phản ánh lòng thù ghét của họ đối với chính phủ Sài Gòn. Như vậy, về luân lý chức nghiệp của phóng viên báo chí, họ có chính đáng với lương tâm của nghề làm báo không?

Khi Tổng Thống Kennedy đã quyết định cho “thay ngựa giữa đường” thì Henry Cabot Lodge được chọn để thay thế Nolting làm Đại Sứ tại Việt Nam Cộng Hòa. Nghĩ cũng đáng ngạc nhiên và cũng thấy hay hay khi một người đứng đầu của đảng Cộng Hòa (Cabot Lodge) lại được bổ nhiệm để thi hành một chính sách đang giấu kín của một Tổng Thống của đảng Dân Chủ (Kennedy).

Ông Cabot Lodge là người dày kinh nghiệm ngoại giao và cũng được một vài chính khách Mỹ mệnh danh ông là “chuyên viên đảo chánh”.

Chính ông Ngô Đình Nhu cũng “đánh hơi” được điều đó nên bà Nhu, lấy tư cách là dân biểu quốc hội (thay mặt chồng) phản nản rằng Tổng Thống Kennedy đã cử qua Việt Nam một “quan toàn quyền”.

Còn những người Mỹ chống đối chế độ Sài Gòn và chính khách đối lập ở Việt Nam thì tỏ vẻ hơn hờ vì họ biết viên tân đại sứ Mỹ này sẽ cao tay lèo lái tình hình, tạo ra cơ để làm sụp đổ chính phủ Ngô Đình Diệm.

Tuy vậy, cũng còn vài chính khách Mỹ có liêm sỉ như cựu Đại Sứ Nolting. Sau khi ông Diệm bị ám hại, tỏ ra chán ngán với lối làm việc của chính phủ Mỹ khiến ông Diệm bị thảm sát, ông đã xin từ chức khỏi ngành ngoại giao vào đầu năm 1964.

Sau đây là một đoạn trích trong đơn xin từ chức của Nolting, trình cho Tổng Thống Johnson vừa mới kế nhiệm Kennedy:

”Quyết định của tôi xuất phát từ sự bất mãn trước các hành động liên quan đến biến cố mùa Thu năm trước xảy ra tại Việt Nam, mà tôi đã đoán biết hậu quả của nó sẽ ra sao!”

Tướng Taylor thì sau này cũng bực bực nổi lòng trong hồi ký:

“...Lòng tưởng nhớ ông Diệm đã ám ảnh nhiều người trong chúng tôi, khi họ nhận ra hậu quả của sự sụp đổ đó. Trong thâm tâm, chúng tôi tự thấy có trách nhiệm đối với tình hình của miền Nam Việt Nam đang diễn ra rồi ren liên miên cho người Việt Nam. Chúng tôi nhận thức được sai lầm của mình đã gây ra sự bất ổn này và càng làm cho chúng ta hối hận thêm.”

Thế mới biết vai trò truyền thông, báo chí có sức mạnh hơn cả bom đạn. Họ đầu độc dư luận Mỹ, đem âm vang tiếng súng từ mặt trận Ấp Bắc xa xôi, hẻo lánh ở vùng Đồng Tháp, Việt Nam về tận thủ đô Hoa Thịnh Đốn của Mỹ, để lung lạc lòng nhân ái của người Mỹ, khiến dân Mỹ nao núng.

Điều này đã dẫn đến việc chính quyền Kennedy phải thay đổi chính sách, đành nhúng tay vào làm sụp đổ một chế độ hợp hiến và kết liễu cuộc đời vị Tổng Thống của nền Đệ Nhất Cộng Hòa của Việt Nam.

Tim Buồn Tháng Tư

Một TTNDH, K.24/2

Tháng Tư tim buồn người biệt ly,
Miền Nam héo úa tuổi Xuân thì.
Nắng vàng hong khô ngàn nỗi nhớ...
Sài Gòn ơi, mắt rồi đâu còn chi!

*Ngày cha đi, mắt mẹ lệ tràn.
Phố phường bỗng chốc cảnh tan hoang.
Đau thương chia cắt vì lửa đạn,
Con chào đời tiếng nấc nghẹn tâm can.*

Tháng Tư Đen, tháng của kinh hoàng.
Bình yên, hay gieo rắc lầm than?!
Thương người mẹ Việt đòi bạc phận.
Mất chồng, nuôi con khổ muôn vàn.

*Cha nơi tù đày, đoạ xác thân.
Nhẫn nhục đau đớn chịu ngàn lần.
Mong đến ngày tháng qua khổ ải.
Trở về tương phùng âm tình ân.*

Ba mươi tháng Tư, tháng âm u,
Miền Nam nước Việt thua giặc thù.
Khói hương căm phẫn dâng nghi ngút.
Hẹn ngày trở lại âm lời ru.

*Bốn mươi sáu năm đã qua rồi,
Đời người cứ mãi lặng lẽ trôi.
“Giải phóng”, tự do đâu chẳng thấy?!
Chỉ thấy lòng ta mãi sục sôi.*

Nay lại tháng Tư, tim lại buồn,
Mắt hoe ướm đỏ lệ chực tuôn...
Chỉ vì ước vọng vẫn còn đó.
Giữ vững giang sơn, vững cội nguồn.

*Nước Việt ơi, mẹ Việt Nam ơi!
Con yêu đất mẹ nhất cõi đời,
Hẹn ngày nuôi dưỡng thành chí lớn.
Làm rạng non sông, rạng giống nòi.*





Cảm Nghĩ của Một Hậu Duệ TVBQGVN

Buổi Lễ An Táng 81 Hài Cốt của Quân Nhân Nhảy Dù.

Cao Xuân Thanh Ngọc, K14/2

Tối thứ ba ngày 22 tháng 10, chuông điện thoại reo... chị Nina Nhung Nguyễn, phu nhân của cựu Đại Tá Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ, Gene Castagnetti, gọi cho tôi. Tôi thừa biết, khi chị gọi thì chắc là có gì quan trọng! Tôi đã có dịp làm việc với chị cách đây 2 năm trước, khi tôi giúp chị trong chương trình “Tuần Lễ Tưởng Niệm 50 Năm Chiến Tranh Việt Nam” tại Honolulu, Hawaii”. Với giọng nói cấp bách:

- ”Ngọc ơi, chuẩn bị cho chị 10 em hậu duệ đứng nghiêm chỉnh làm dàn chào đón và tiễn đưa quan tài đựng 81 hài cốt của những quân nhân QL/ VNCH, Binh Chủng Nhảy Dù! Nếu con trai thì mặc đồng phục, con gái thì mặc áo dài đen, quần trắng. Nhớ là phải choàng khăn lá cờ VNCH của mình trên cổ và đầu thì chít khăn tang, vì đây là một quốc tang cho mỗi

người con Việt của chúng ta! Gửi danh sách cho chị liền, thôi chị đi làm việc tiếp!”

Vậy đó, cách thức làm việc của chị, dứt khoát, nhanh nhẹn và quy tắc. Nếu ai không hiểu chị thì sẽ khó mà làm việc chung với chị được!

Cách nay hơn hai năm, thỉnh thoảng chị nói:

- “Ngọc ơi, chúng ta còn một công tác lớn lao lắm, chị chưa nói ra được”.

Bây giờ thì chị đã nói hết những gì ôm ấp trong lòng kể từ khi năm 2003, khi chị nhìn các hài cốt tại JPAC, Hickam Airforce Base và hứa:

- ”Tôi hứa sẽ chôn các anh trước khi tôi chết. Cầu mong hương hồn của các anh được siêu thoát.”

Trở lại câu chuyện cảm động của 81 chiến sĩ Nhảy Dù này. Thật ra, chuyện tìm kiếm và di chuyển những hài cốt đã được thực hiện từ năm 1974 nhưng cho đến nay, việc quyết định chọn thành phố Westminster, thủ phủ của người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản là nơi yên nghỉ cuối cùng của những vị tử sĩ này mới được thực hiện trong vòng 2 năm nay.

Ai là người đứng sau lưng công việc đầy ý nghĩa này?

Ông Jim Webb, cựu Bộ Trưởng Bộ Hải Quân Hoa Kỳ dưới thời cố Tổng Thống Ronald Reagan và Đại Tá Gene Castagnetti (có tên là Quốc Việt) là hai người bạn thân khi còn chiến đấu tại Việt Nam, đều xuất thân từ binh chủng Thủy Quân Lục Chiến. Cả hai vị đã đứng ra vận động công tác Vinh Danh Quân Lực VNCH và Chôn Cất 81 Hài Cốt Tử Sĩ Binh Chung Nhảy Dù tại miền Nam California!

Vào ngày 21 Tháng Ba, 2019, với sự hậu thuẫn mạnh mẽ của Bộ Trưởng Bộ Hải Quân Richard Spencer, Jim Webb được Bộ Quốc Phòng (US Dept. of Defense) hợp thức hoá, là thân nhân duy nhất độc quyền bảo hộ và trách nhiệm quyết định việc sắp xếp Vinh Danh Quân Lực VNCH cho việc chôn

cất 81 hài cốt quân nhân QL/ VNCH, thuộc Binh Chung Nhảy Dù.

Vào Tháng Sáu, 2019, hai ông cùng luật sư Jeff McFadden thành lập Lost Soldiers Foundation (Lost Soldiers là tựa đề quyển sách được phát hành năm 2001 tác giả là ông Jim Webb, sau khi ông Gene dẫn Jim Webb đi viếng 81 hài cốt vào năm 1997).



Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu Nam California, Hoa Kỳ

Lost Soldiers Foundation là một tổ chức bất vụ lợi 501 (c) 3 để tự tạo ngân sách lo trang trải các chi tiêu cho công tác. Một vị mạnh thường quân rất thân với Jim Webb có tên là Fred Smith, ông làm chủ hãng Ferederal Express, lập tức dâng hiến số tiền lớn để Lost Soldiers Foundation bắt đầu có tài chính chi tiêu.

Trong nhiều năm qua, hai vị này làm việc không điều kiện, đương đầu với bao sự tranh chấp mọi mặt của mọi phía, mọi người... Họ đã đem đến cho Người Việt Quốc Gia một món quà. Món quà này, vô giá vì mang lịch sử máu và nước mắt cụ thể của các quân nhân QL/VNCH. Món quà này chuyển chở một niềm thương cảm, trộn lẫn ngậm ngùi thương tiếc mà tôi

tìm thấy trong ánh mắt của mọi người có mặt trong ngày 26 Tháng Mười vừa qua.

Giây phút thiêng liêng khi những bước chân chậm đều của các chú bác Binh Chủng Nhảy Dù đang trình trọng mang linh cữu chứa xương cốt của các bác, chú, cha anh... của những anh hùng đã năm xuống, đi ngang qua chúng tôi. Tôi tin rằng nhịp tim của những người thuộc thế hệ này đang cùng nhau hoà nhịp với dòng máu đang cuộn cuộn chảy của những đứa con của Mẹ Việt Nam. Ôi, những giọt nước mắt nóng chảy dài trên má mọi người! Ngậm ngùi xót xa, nhưng dâng tràn ngưỡng mộ, hãnh diện vô biên, nhất là ở thế hệ của chúng tôi, một thế hệ theo sau của ông cha đã hy sinh năm xuống. Một thế hệ cứ tưởng sẽ mai một nơi xứ người.

Không! Chúng con, VNCH Next Generation (thế hệ kế tiếp của VNCH), vẫn còn đây và sẽ quyết tâm giữ gìn theo sau, cho xứng đáng sự hy sinh cao cả của ông cha vì hai chữ Tự Do.

Chúng con cùng Người Việt Hải Ngoại trân trọng nhận lãnh một món quà đầy ý nghĩa của những chiến binh Hoa Kỳ, đã từng chung vai sát cánh với QLVNCH, và với lòng cảm kích biết ơn của chúng con. Món quà vô giá là hai buổi lễ trang trọng với quân cách quân sự Hoa Kỳ trong một không khí trang nghiêm, cảm động, đầy lòng nhân ái và sự kiên nhẫn của các cựu Chiến Binh Hoa Kỳ- ông Jim Webb, Gene Castagnetti, Fred Smith, vào Chủ Nhật, ngày 26 tháng 10, năm 2019 tại Tượng Đài Chiến Sĩ Việt Mỹ và tại Nghĩa Trang Westminster Memorial Park Mortuary. Đài Tưởng Niệm này nằm ngay bên cạnh Đài Tưởng Niệm Thuyền Nhân Việt Nam, mà quý vị đã chứng kiến.

Cũng không quên nhắc lại chuyến bay định mệnh vào ngày 11 tháng 12, năm 1965, trong đó có 4 quân nhân Hoa Kỳ và 81 chiến sĩ Nhảy Dù VNCH. Chiếc vận tải cơ chiến đấu C-123B Provider (#56-4376) của Không Lực Hoa Kỳ trên đường bay từ phi trường Pleiku đến phi trường Tuy Hoà, do Thiếu Tá

Robert M. Horsky và co-pilot là Đại Úy G. McKnight, cùng hai phụ tá khác. Tất cả 85 người đã không bao giờ đi hết đoạn đường ngắn ngủi đó. Cũng từ đó họ cùng nhau lưu lạc thẳm trong suốt 54 năm qua!

Chiếc phi cơ này đã bị lâm nạn gãy nát trong sương mù, bên sườn núi với cây rừng lá rậm, trên cao độ chỉ có 1000 feet. Không ai sống sót. Họ đã được phi cơ trinh sát của Hoa Kỳ phát giác sau 10 ngày! Tuy nhiên, công việc tới tận địa điểm của chiếc phi cơ này không thể tiến hành.

Vào ngày 30 tháng 6, năm 1971 một toán người tìm kiếm gồm 2 cựu quân nhân VNCH và 8 người thợ rừng đã tiến vào khu vực phi cơ lâm nạn và thu gom được 17 bao tải của những hiện vật rải rác xung quanh chiếc phi cơ bị lâm nạn.

Ngày 28 tháng 6, năm 1974, Hoa Kỳ đã quyết định đưa 17 bao tải hiện vật đã được tìm kiếm về Thái Lan. Hải cốt của bốn quân dân Hoa Kỳ đã được kiểm chứng và sau đó được đưa về Hawaii để được xác định danh tính bằng phương pháp thử nghiệm DNA. Bốn vị quân dân Hoa Kỳ sau đó được an táng tại Nghĩa Trang Quốc Gia Arlington, tiểu bang Virginia.

Đối với những người lính VNCH, vì họ không có bản kê khai danh sách trên chuyến bay. Cũng vào năm 1986, hải cốt của họ được gửi đến phòng thí nghiệm POW/ MIA ở Hawaii và đã được cất giữ lại tại nơi này trong suốt 33 năm qua!

Được biết, nhà cầm quyền Hà Nội đã hai lần từ chối lời yêu cầu của chính phủ Hoa Kỳ là “*Hà Nội phải trân trọng làm lễ an táng cho những vị chiến sĩ VNCH vô danh này.*” Hai người bạn thân Thủy Quân Lục Chiến đã cùng làm việc với nhau, cùng vượt qua khó khăn để đưa họ về nơi an nghỉ cuối cùng trên cùng đất Hoa Kỳ với Tự Do và Nhân Bản.

Theo lời ông Jim Webb:

- “*Chúng ta có thể không bao giờ biết hết những hài cốt của 81 quân dân Tiểu Đoàn 7 Nhảy Dù là ai. Nhưng họ là đồng minh của chúng ta, và họ sẽ được yên nghỉ trong một nghĩa*

trang của người Mỹ gốc Việt lớn nhất trên đất nước của chúng ta!”

Sáng Thứ Bảy, ngày 26 tháng 10, chỉ mới 7:30 sáng mà khuôn viên Tượng Đài Việt Mỹ đã đầy áp đồng bào người Việt của chúng ta từ khắp nơi trên nước Mỹ! Những vị quan khách đặc biệt của chương trình cũng đã đến đông đủ... Chương trình Lễ Vinh Danh được bắt đầu đúng 9 giờ sáng, con cháu hậu duệ đã đồng lòng sát cánh cùng Hội Lost Soldiers Foundation và cộng đồng người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản tại miền Nam California được chứng kiến một sự kiện lịch sử đầy cảm động.

Những vị quân dân cán chính trong bộ quân phục Hải, Lục, Không Quân đã trang nghiêm chào tay khi quan tài đi ngang qua họ.

Chúng tôi, con cháu hậu duệ trong chiếc khăn tang, tự nguyện làm thân nhân để ấm lòng Những Người Lính Không Quê Hương, giờ đây họ có một đại gia đình Người Việt Tỵ Nạn tại Hoa Kỳ mở rộng vòng tay để đón 81 linh hồn sẽ không còn lạc loài như trong 54 năm qua.

Lời cầu nguyện của Linh Mục Đặng Văn Chín vẫn còn văng vẳng bên tai của tôi:

- “Lạy Thượng Đế Chí Tôn Cự Thánh, hôm nay chúng con quây quần nơi đây để truy điệu và cầu nguyện cho 81 Tử Sĩ Nhảy Dù, thịt nát xương tan đã trải qua 9 năm nằm trên sườn núi và 45 năm lưu đày! Họ là những Anh Hùng Vô Danh mà Đảng Phương đã khen ngợi:

Tuy Công Nghiệp không ghi trong sử sách.

Tuy bảng vàng bia đá chẳng đề tên.

Tuy mô hoang xiêu lạc dưới trời quên.

Không ai đến khấn nguyện dâng lễ vật.

Nhưng máu họ đã loang vào mạch đất.

Thịt cùng xương trộn lẫn với non sông.

Và anh hồn chung với tấm trình trung.

Đã hoà hợp làm linh hồn giống Việt.

Nguyện xin Chúa Tể Trời Đất đón nhận linh hồn 81 anh hùng mũ đỏ can trường vào an hưởng hạnh phúc ngàn thu trên thiên đàng cực lạc”

Những vị khách quý như ông Bộ Trưởng Bộ Hải Quân Hoa Kỳ Richard Spencer; Thị Trưởng Thành Phố Tạ Đức Trí; nhà văn Phan Nhật Nam, cựu sĩ quan Tiểu Đoàn 7 Nhảy Dù; và ông bác sĩ Nguyễn Quốc Hiệp, Chủ Tịch Trung Ương Gia Đình Mũ Đỏ VNCH. Họ đã lần lượt phát biểu cảm nghĩ của mình trong buổi lễ Truy Điệu. Tinh thần chiến đấu dũng cảm, và sự hy sinh cao cả của họ đều được những vị khách quý này nhấn mạnh và chia sẻ!

Tiếng kèn truy điệu do một nhạc công người Mỹ mặc trang phục Tô Cách Lan nghe thật náo nùng. Kế tiếp là ba hồi súng của toán Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ tiễn đưa những tử sĩ lần cuối cùng. Ông Jim Webb lên nói lời bế mạc và chuẩn bị đưa quan tài về Nghĩa Trang cho buổi lễ An Táng sẽ được tiếp tục ngay sau đó!

Đoàn xe tang với 9 chiếc xe motorcycle của cảnh sát dẫn đường, theo sau là chiếc xe trắng chở quan tài chứa 81 hài cốt tử sĩ Nhảy Dù. Sau xe tang là xe của ông Jim Webb, Tổng Trưởng Hải Quân Richard Spencer, Mayor Tạ Trí, có khoảng 4 chiếc xe Jeep quân đội thời VNCH, Đại Tá Castagnetti, rồi đến xe của Ông Hiệp Nguyễn, Chủ Tịch Gia Đình Mũ Đỏ... Xe của ác hội đoàn và đồng hương VN được nối dài suốt đoạn đường từ Tượng Đài Việt Mỹ đến nghĩa trang Westminster Memorial Park Mortuary.

Lễ thâu cờ do toán quân cờ của Gia Đình Mũ Đỏ thực hiện một cách trân trọng. Lá cờ VNCH được trao cho ông Jim Webb, và ông đã trao lại cho bác sĩ Nguyễn Hiệp. Buổi lễ hạ huyệt được bắt đầu, cùng với tiếng kèn chiêu hồn tử sĩ lại vang lên. Ba hồi súng vinh danh họ một lần nữa để tiễn đưa 81 tử sĩ vào lòng đất, quê hương thứ hai của Người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản tại Hoa Kỳ! Tấm mộ bia đã được làm sẵn với

những dòng chữ:

**81 Chiến Sĩ QLVNCH
Đại Đội 72
Tiểu Đoàn 7 Nhảy Dù
Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà
Đã Hy Sinh cho Lý Tưởng Tự Do
Ngày 11 Tháng 12 Năm 1965
Mãi Mãi Bên Nhau**

Tại Hoa Kỳ ngày 26 tháng 10 năm 2019

Hậu duệ chúng tôi sẽ luôn ghi ơn sự hy sinh của họ, nguyện sẽ cùng nhau đi viếng thăm và thấp nén hương cho họ. Nhất là chúng tôi nguyện sẽ theo gót chân của họ để luôn hun đúc tinh thần đấu tranh cho một Việt Nam được tự do, thoát khỏi bàn tay của cộng sản. Cầu xin hương linh của 81 vị tử sĩ Nhảy Dù được an nghỉ!

Ngày 26 tháng 10, Năm 2019



*Cung kiếm tang bông vui gió loạn
Chàng Siêu máy thuở hẹn thanh bình
Yêu em ta ngắt chùm hoa dại
Thả bốn phương trời với chiến binh.*

Trần Kha Nguyễn Văn Đồng, K25

Trích trong Lưu Niệm của Khóa 25, xuất bản năm 1972.